

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 11 tháng 03 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;  
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí xuất bản;  
Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;  
Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;



Căn cứ Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 04/TTr-STTTT ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Tờ trình số 22/TTr-STTTT ngày 06 tháng 3 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình của cơ quan nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PTTH Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Bích Hằng



**QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần**  
(Kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nội dung, nguyên tắc, trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong quản lý, vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình bao gồm:

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần theo quy định pháp luật.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT tỉnh) là kênh cung cấp thông tin chính thức, thống nhất, tập trung về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trên môi trường mạng.
- Cổng thông tin điện tử thành phần (sau đây viết tắt là Cổng thành phần) là Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh. Cổng thành phần trực thuộc Cổng TTĐT tỉnh.
- Hạ tầng kỹ thuật của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần gồm có trang thiết bị, máy chủ, hệ thống mạng, hệ thống phần mềm ứng dụng Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần. Hạ tầng kỹ thuật của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần được đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

4. Người quản trị vận hành Cổng TTĐT bao gồm: Người quản trị vận hành về hạ tầng kỹ thuật và người quản trị vận hành về nội dung.

Người quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần là công chức hoặc viên chức thuộc quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện; người quản trị vận hành về nội dung Cổng TTĐT tỉnh do công chức hoặc viên chức thuộc quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; người quản trị vận hành về nội dung Cổng thành phần do công chức hoặc viên chức thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

5. Kênh cung cấp thông tin là kênh giao tiếp trên môi trường mạng của cơ quan nhà nước được quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

#### **Điều 4. Quy định tên miền cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

1. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

2. Tên miền Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, cung cấp theo quy định.

### **Chương II**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

## **CUNG CẤP THÔNG TIN**

#### **Điều 5. Nội dung cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

Nội dung cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

#### **Điều 6. Các chức năng trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

Các chức năng trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

#### **Điều 7. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng**

1. Nội dung tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước có thể triển khai chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân tại Khoản 1 Điều này qua các kênh cung cấp thông tin khác trên môi trường mạng.

## **Điều 8. Quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

Quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Mục 2**

## **TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

### **Điều 9. Tổ chức, quản lý Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

#### **1. Tổ chức, quản lý Cổng TTĐT tỉnh**

Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, gồm có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các ủy viên.

a) Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh là đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác thông tin và truyền thông. Các Phó Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh là Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách lĩnh vực Báo chí. Các ủy viên do Trưởng Ban Biên tập quyết định trung dụng.

b) Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Trưởng Ban Biên tập được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng Ban Biên tập được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình phụ trách để hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Cổng TTĐT tỉnh.

c) Tổ giúp việc Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh gồm: Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ, Xúc tiến đầu tư và Phát triển tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trưởng phòng Thông tin - Bưu chính (Sở Thông tin và Truyền thông) và một số thành viên khác do Trưởng Ban Biên tập quyết định.

#### **2. Tổ chức, quản lý Cổng thành phần**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng thành phần. Ban Biên tập Cổng thành phần do đồng chí Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là Trưởng ban. Ban Biên tập Cổng thành phần có nhiệm vụ tổ chức biên tập, quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên Cổng thành phần của đơn vị.

3. Các cơ quan nhà nước khi có nhu cầu thiết lập, nâng cấp Cổng thành phần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

**Điều 10. Nguyên tắc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, quản lý, vận hành, duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

1. Hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần phải được bảo đảm theo quy định tại các Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

2. Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần phải được quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm liên tục, thông suốt; hệ thống phải thường xuyên được kiểm tra về mức độ an toàn thông tin và phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

3. Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần phải có giải pháp sao lưu, phục hồi, bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho dữ liệu, sẵn sàng phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố (Sở Thông tin và Truyền thông phục hồi dữ liệu, bộ phận quản trị Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần thực hiện phục hồi giao diện).

4. Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần được nâng cấp thường xuyên trên cơ sở các quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của các cơ quan, đơn vị.

**Điều 11. Kinh phí phục vụ quản lý vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

1. Kinh phí chi cho hoạt động duy trì Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần (bao gồm cả kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần) được đảm bảo từ các nguồn: Dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật; nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí bảo đảm cơ sở hạ tầng và an toàn thông tin, kinh phí tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Là cơ quan thường trực thực hiện quản trị về nội dung và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Chủ trì tham mưu ban hành Quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Quy chế hoạt động và các văn bản liên quan của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

3. Cung cấp thường xuyên, kịp thời cho Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh các thông tin cần đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định.

4. Tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, kế hoạch đầu tư phát triển nội dung, hình thức, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng quản trị nội dung Cổng TTĐT tỉnh.

5. Cử người quản trị vận hành về nội dung Cổng TTĐT tỉnh; thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông biết để phối hợp trong quá trình quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh. Người quản trị vận hành về nội dung Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm bảo quản an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống (gồm: Tên đăng nhập và mật khẩu). Chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản mình quản lý; có trách nhiệm bàn giao tài khoản, mật khẩu khi không còn được giao quản trị, vận hành Cổng TTĐT tỉnh. Báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời khắc phục, xử lý khi có sự cố xảy ra.

6. Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về giao diện, nội dung thông tin trên Cổng thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản trị vận hành, biên tập, cập nhật và hoạt động Cổng thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm theo các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

3. Cử người quản trị vận hành về nội dung Cổng thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương; thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông biết để phối hợp trong quá trình quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thành phần thuộc phạm vi quản lý. Người quản trị vận hành về nội dung Cổng thành phần có trách nhiệm bảo quản an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống (gồm: Tên đăng nhập và mật khẩu). Chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản mình quản lý; có trách nhiệm bàn giao tài khoản, mật khẩu khi không còn được giao quản trị, vận hành Cổng thành phần. Báo cáo cơ quan, đơn vị, địa phương và Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời khắc phục, xử lý khi có sự cố xảy ra.

4. Ban hành Quy chế hoạt động Ban Biên tập Cổng thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương và phân công nhiệm vụ cụ thể cho người thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin theo các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

6. Trả lời kịp thời các thông tin, ý kiến trong mục Trao đổi - Hỏi đáp thuộc phạm vi chức năng của cơ quan, đơn vị gửi Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời chỉ đạo Ban Biên tập Cổng thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải kịp thời.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ tình hình hoạt động Cổng thành phần của đơn vị theo quy định. Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo 06 tháng, 01 năm.

8. Khi phát hiện có sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý theo quy định.

9. Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; kinh phí tạo lập thông tin và chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng thành phần do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là đơn vị quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn an ninh thông tin cho hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần.

2. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần cho các cơ quan, đơn vị; thực hiện kết nối Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Chủ trì tham mưu, đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả, thông suốt, an toàn an ninh thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hoạt động cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần trong dự toán ngân sách hằng năm, bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí đúng quy định.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ các thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Cổng thành phần trước Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý.

2. Thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Kiểm duyệt nội dung thông tin trước khi đưa lên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐT có trách nhiệm quyết định thành lập tổ giúp việc trực thuộc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, tinh gọn, hiệu quả.



5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm Cổng thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động thông suốt, hiệu quả, an toàn, bảo mật thông tin.

6. Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần.

**Điều 17. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, dịch vụ trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần**

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh hoặc Cổng thành phần phải ghi rõ tên nguồn dẫn và địa chỉ tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh hoặc Cổng thành phần.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần, được Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần duyệt, đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

3. Không được vi phạm các nội dung quy định tại Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.